

Thứ hai, ngày 26 tháng 2 năm 2024

Vietnam Daily Review

VN-Index tăng hơn 12 điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/2/2024		•	
Tuần 26/02 - 01/03/2024		•	
Tháng 2/2024		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: VN-Index hồi phục trong ngày hôm nay và kết phiên tại mốc 1.224.17 điểm, tăng hơn 12 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 13/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hóa chất dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Công nghệ thông tin, Dịch vụ tài chính,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Dòng tiền bắt đáy đã xuất hiện tại ngưỡng 1,210 nhưng thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên trước, cho thấy tâm lý thị trường còn e dè. Trong ngắn hạn, VN-Index có thể hồi phục trở lại sau nhịp điều chỉnh về ngưỡng 1,250, tuy nhiên sẽ không tránh khỏi rung lắc.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà tăng của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 26/2/2024, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+12.17** điểm, đóng cửa **1224.17** điểm. HNX-Index **+1.79** điểm, đóng cửa **231.86** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **BID (+2.3)**, **FPT (+1.32)**, **GVR (+1.28)**, **TCB (+0.97)**, **VCB (+0.82)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-0.55)**, **VPB (-0.48)**, **SAB (-0.12)**, **GAS (-0.11)**, **NVL (-0.09)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **19,522** tỷ đồng, giảm **-30.55%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,962 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.69 điểm. Thị trường có **270** mã tăng, **73** mã tham chiếu, **214** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **33.54** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **DGC(214.79 tỷ)**, **HCM(134.01 tỷ)**, **SSI(37.66 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **44.81** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+1.49%**. Các mã diễn biến tích cực: **DGC (+7.00%)**, **VHC (+6.97%)**, **GMD (+6.16%)**
- BSC50 **+0.92%**. Các mã diễn biến tích cực: **ANV (+6.92%)**, **HAH (+5.43%)**, **PTB (+4.81%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Hóa chất	4.12%	Thực phẩm và đồ	0.49%
Công nghệ Thông tin	3.57%	Y tế	0.26%
Dịch vụ tài chính	3.45%	Bất động sản	-0.02%
Hàng & Dịch vụ Công	1.38%	Dầu khí	-0.02%
Tài nguyên Cơ bản	1.38%	Bảo hiểm	-0.19%
Xây dựng và Vật liệu	1.32%	Điện, nước & xăng	-0.30%
Du lịch và Giải trí	1.14%	Truyền thông	-1.60%
Bán lẻ	1.03%		
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.98%	VNMID	1.59%
Ngân hàng	0.90%	VNSML	1.12%
Ô tô và phụ tùng	0.64%	VN30	0.84%

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vi mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh
anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang
trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1224.17**
Giá trị: 19521.72 tỷ **12.17 (1%)**
Khối ngoại (ròng): 33.54 tỷ

HNX-INDEX **231.86**
Giá trị: 1507.06 tỷ **1.79 (0.77%)**
Khối ngoại (ròng): 44.81 tỷ

UPCOM-INDEX **90.49**
Giá trị: 650.2 tỷ **0.33 (0.37%)**
Khối ngoại (ròng): -8.67 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	76.5	-2.70%
Giá vàng	2,035	0.55%
Tỷ giá USD/VND	24,690	0.20%
Tỷ giá EUR/VND	26,747	0.33%
Tỷ giá JPY/VND	164.00	0.15%
LS liên NH 1 tháng	2.14%	
LS TPCP 5 năm	1.57%	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DGC	214.79	STB	-173.04
HCM	134.01	VPB	-98.53
SSI	37.66	MWG	-81.67
HPG	37.38	MSN	-46.44
HAH	34.99	PVD	-35.41

Nguồn: BSC Research

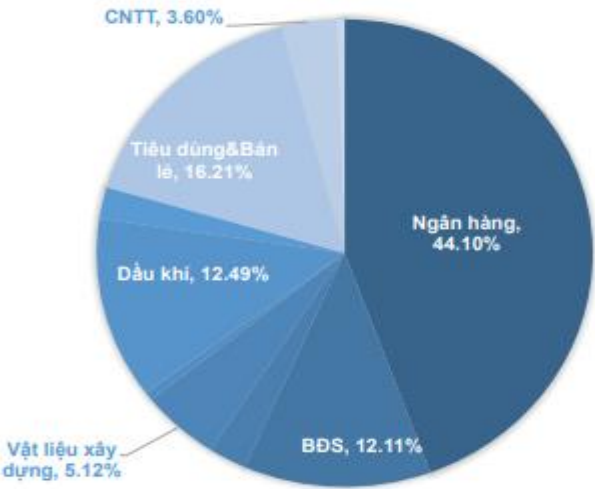
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 2
Danh mục BSC50	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo bảo
VCB	Ngân hàng	89.5	0.7%	0.6	20,343	2.6	5,910	15.1	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	53.6	3.1%	0.9	12,426	3.3	3,781	14.2	54,578	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	19.2	-1.3%	1.1	6,211	10.0	1,267	15.2	23,685	28.0%	Link
TCB	Ngân hàng	41.2	2.7%	1.1	5,902	16.1	5,111	8.1	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.0	0.4%	1.1	5,089	20.9	3,966	6.1	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.5	-0.5%	1.0	2,338	30.7	4,094	7.4	31,200	22.5%	Link
GVR	BĐS KCN	28.8	4.5%	1.5	4,685	8.2	646	44.6	19,100	0.3%	Link
KBC	BĐS KCN	30.6	0.0%	1.6	955	7.0	2,606	11.7	42,500	20.8%	Link
IDC	BĐS KCN	57.2	1.2%	1.1	768	4.9	4,221	13.6	45,900	17.6%	Link
VGC	BĐS KCN	53.8	1.5%	1.3	981	2.7	2,717	19.8	-	5.4%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	28.8	1.4%	1.3	6,810	22.5	1,176	24.5	23,300	24.5%	Link
VHM	Bất động sản	43.4	0.1%	1.3	7,676	12.3	7,607	5.7	79,900	22.4%	Link
VRE	BĐS	26.0	2.2%	1.1	2,403	15.0	1,940	13.4	38,900	31.0%	Link
KDH	BĐS	31.8	0.0%	1.4	1,032	2.9	897	35.4	44,100	38.0%	Link
NLG	BĐS	37.4	-0.8%	1.3	585	3.8	1,257	29.7	46,100	42.9%	Link
DGC	Hóa chất	107.0	7.0%	1.4	1,653	32.7	8,146	13.1	85,000	18.9%	Link
DPM	Phân bón	34.2	1.9%	1.3	545	2.5	1,361	25.2	41,000	10.0%	Link
DCM	Phân bón	33.6	2.0%	1.5	724	6.5	2,091	16.1	36,000	10.9%	Link
GAS	Dầu khí	76.2	-0.3%	0.8	7,117	3.4	5,053	15.1	110,500	2.6%	Link
PLX	Dầu khí	35.2	0.3%	1.0	1,819	0.6	2,213	15.9	45,000	17.1%	Link
PVS	Dầu khí	36.1	0.3%	0.8	702	6.5	1,812	19.9	38,500	20.8%	Link
PVD	Dầu khí	28.1	-0.9%	1.0	635	7.0	1,035	27.2	29,000	23.3%	Link
POW	Tiện ích	11.6	0.4%	0.8	1,100	3.2	459	25.2	14,500	4.0%	Link
VNM	F&B	71.0	0.0%	0.8	6,034	8.8	4,246	16.7	81,700	53.9%	Link
MSN	F&B	66.7	0.0%	1.7	3,881	7.9	293	227.9	27,700	28.2%	Link
MWG	Bán lẻ	44.4	0.8%	1.6	2,638	24.4	115	386.8	63,800	44.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	88.5	0.8%	0.5	1,204	4.0	6,011	14.7	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	69.1	7.0%	0.9	631	8.0	4,793	14.4	90,900	32.2%	Link
GMD	Logistics	74.1	6.2%	0.9	922	9.8	7,262	10.2	57,000	48.2%	Link
FPT	Công nghệ	108.0	3.9%	0.7	5,578	19.6	5,095	21.2	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	35.6	1.3%	1.1	7,785	9.3	3,723	9.6	1.5	27.1%	16.1%
ACB	Ngân hàng	27.5	0.7%	0.8	4,344	10.9	4,131	6.7	1.5	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	22.7	0.9%	0.8	2,670	5.2	3,482	6.5	1.5	19.6%	23.2%
LPB	Ngân hàng	17.2	0.6%	0.7	1,789	1.2	2,179	7.9	1.3	2.6%	15.9%
VIB	Ngân hàng	22.0	-0.2%	1.2	2,264	3.8	3,375	6.5	1.5	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	22.6	2.7%	1.6	1,122	24.5	1,662	13.6	1.7	22.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	19.2	0.3%	1.0	1,715	6.4	2,027	9.4	1.3	29.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	35.1	2.8%	1.2	2,140	38.4	1,529	23.0	2.3	43.2%	9.0%
CII	Xây dựng	18.4	0.0%	1.7	238	6.9	589	31.2	-0.6	6.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	11.7	1.7%	1.5	0	0.8	431	27.2	1.1	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	65.6	-0.3%	0.9	267	5.2	1,894	34.6	0.8	44.3%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.4	1.3%	1.3	258	3.9	777	19.8	0.8	6.7%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.9	0.4%	1.4	100	3.2	635	20.3	1.0	2.1%	3.8%
BCM	KCN	63.3	0.0%	0.9	2,664	2.0	2,359	26.8	3.6	2.1%	1.7%
HUT	KCN	18.4	-1.1%	1.7	668	2.9	45	409.4	1.8	1.6%	1.3%
PHR	KCN	55.7	1.1%	1.1	307	1.6	4,592	12.1	2.1	15.8%	26.9%
SZC	KCN	41.8	1.6%	1.4	306	2.7	1,827	22.9	2.9	3.2%	10.9%
HSG	Vật liệu	22.4	1.4%	1.7	562	7.3	1,321	17.0	1.3	22.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	13.1	0.0%	1.4	203	0.2	44	295.5	1.1	3.1%	1.3%
NKG	Vật liệu	23.7	1.5%	1.6	254	7.3	464	51.0	1.2	16.0%	13.5%
PTB	Vật liệu	56.7	4.8%	0.5	154	1.4	4,368	13.0	1.4	20.9%	13.4%
KSB	Vật liệu	25.7	1.4%	1.6	120	1.3	1,066	24.1	1.0	3.0%	5.8%
NVL	BĐS	16.8	-1.2%	2.0	1,332	16.0	413	40.7	0.9	3.5%	1.9%
DXG	BĐS	17.8	-1.1%	2.0	523	6.6	245	72.9	1.4	20.0%	3.4%
HDC	BĐS	30.6	0.7%	1.5	168	1.7	972	31.5	2.2	1.3%	16.9%
DIG	BĐS	26.4	1.1%	1.8	656	14.4	283	93.4	2.1	5.2%	1.1%
IJC	BĐS	13.5	-7.8%	1.6	138	1.7	1,569	8.6	0.9	5.9%	10.9%
BSR	Dầu khí	19.2	-0.5%	1.2	0	4.5	2,745	7.0	1.0	0.8%	9.7%
PVT	Dầu khí	26.4	1.0%	0.8	347	2.3	2,998	8.8	1.2	12.3%	16.4%
PLC	Vật liệu	31.8	-0.6%	1.3	104	0.2	1,333	23.8	2.0	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	32.3	0.9%	0.8	156	1.3	2,086	15.5	2.1	13.6%	13.5%
REE	Tiện ích	58.1	-0.7%	0.8	966	2.0	5,353	10.9	1.4	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	21.8	-0.5%	1.9	753	7.0	389	55.9	1.6	12.6%	5.4%
NT2	Tiện ích	25.6	0.2%	0.9	300	0.6	1,718	14.9	1.7	13.4%	16.2%
HDG	Bất động sản	26.1	0.8%	1.2	324	1.9	2,327	11.2	1.4	22.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	27.4	-1.1%	1.4	346	7.7	439	62.4	2.2	8.5%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.1	-0.4%	0.8	182	0.2	402	32.6	1.0	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.4	0.1%	1.8	182	1.4	141	59.8	0.5	1.7%	0.3%
SAB	F&B	56.6	-0.7%	0.9	2,952	1.9	3,210	17.6	3.1	61.7%	18.7%
QNS	F&B	48.2	0.4%	0.7	0	1.3	6,134	7.9	2.0	15.5%	24.3%
FRT	Bán lẻ	134.5	2.8%	0.7	745	1.9	(2,537)	-53.0	13.0	36.2%	11.8%
DGW	Bán lẻ	54.8	0.6%	1.5	372	3.9	2,121	25.8	3.7	23.4%	21.9%
DBC	F&B	29.2	2.5%	1.4	287	14.0	103	282.6	1.5	4.5%	2.9%
PET	Bán lẻ	24.2	-1.4%	1.3	105	0.4	942	25.6	1.4	1.0%	5.7%
BAF	F&B	24.8	0.2%	0.4	145	1.3	139	178.4	2.1	0.3%	10.2%
ANV	Thủy sản	33.2	6.9%	1.3	180	7.3	314	105.6	1.8	3.0%	10.0%
VSC	Logistics	22.6	2.3%	1.3	245	3.4	946	23.9	1.0	2.5%	7.9%
HAH	Logistics	42.7	5.4%	1.5	183	8.4	3,648	11.7	1.7	3.9%	24.6%
CTR	Công nghệ	102.1	4.0%	0.9	475	2.4	4,515	22.6	5.9	10.1%	32.1%
TNG	Dệt may	21.4	3.9%	1.1	99	2.4	1,997	10.7	1.5	18.6%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
5	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2024	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639